TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **265/**2025/KDTM-PT
Ngày: 22/8/2025
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Phan Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 và ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2865/2025/QĐXX-PT ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9263/2005/QĐ-PT ngày 26/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam

Địa chỉ: 54A Đường T, phường T, Quận Đ (nay là phường L), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Cao Thị Minh N, sinh năm: 1982, địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà TNR, số 180-192 T, phường N, Quận M (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 5704/2023/UQ-TGDD ngày 28/6/2023)

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V

Địa chỉ: Lô số 8 đường T, Khu Công nghiệp T, phường TA, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ sở hữu: bà Đỗ Thị Lan C, sinh năm: 1964, mất năm: 2022, địa chỉ thường trú trước khi mất: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chủ sở hữu: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1966, địa chỉ: 32/4A Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: bà Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm: 1999, địa chỉ thường trú: Thôn 5 Nghĩa Dũng, Tp Quảng Ngãi, Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền ngày 23/4/2025)

Người đại diện theo pháp luật: 1. Bà Đỗ Thị Lan C, sinh năm: 1964 (chết năm 2022); 2. Ông Trần Ngọc P, sinh năm: 1984, địa chỉ thường trú: 14 Đường số 19A, phường Bi, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5, ngày 13 tháng 5 năm 2019): J5 – 7 Lô J13, Khu phố H2, phường T, Quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Đỗ Thị Lan C**, sinh năm: 1964, chết năm: 2022.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Thị Lan C: Ông **Nguyễn Đình L**, sinh năm: 1966, địa chỉ: 32/4A Đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1999, địa chỉ thường trú: Thôn 5 N, Tp. Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền ngày 23/4/2025).

3.2. Ông **Phạm Phúc N**, sinh năm: 1978, địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường Bi, quận Bi (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông **Đào Anh S**, sinh năm: 1978, địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường Bi, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Anh Sỹ: ông **Trần Quốc B**, sinh năm: 1977, địa chỉ: 401D Đường H, Phường M, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ông **Nguyễn Bá H**, sinh năm: 1988, địa chỉ: 232/1 Khu 1, Bi, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai (theo giấy ủy quyền ngày 26/3/2024).

3.4. Ông **Đào Văn Đ**, sinh năm: 1983, địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường B, quận Bi (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Anh S.

(Tại phiên tòa: bà N, bà T, ông H có mặt; ông N, ông Đ, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng H hoặc Ngân hàng*) đã cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V (*sau đây gọi tắt là Công ty V*) vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0910/2017/HĐTD ngày 09 tháng 10 năm 2017, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 03 ngày 25 tháng 12 năm 2017, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 04 ngày 20 tháng 3 năm 2018, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 0806 ngày 08 tháng 6 năm 2018, Hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/HĐCKBCTXK, ngày 09 tháng 10 năm 2017, Phụ lục hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/ HĐCKBCTXK/PL 03 ngày 25 tháng 12 năm 2017, Phụ lục hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/HĐCKBCTXK/PL 04 ngày 20 tháng 3 năm 2018 và các giấy nhận nợ.

Hạn mức tín dụng lần đầu theo hợp đồng tín dụng như nêu trên là tổng dư nợ tối đa của các khoản cho vay, L/C, chiết khấu thấu chi, bảo lãnh hoặc các khoản tín dụng khác mà Ngân hàng H cấp cho Công ty V bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ (USD) quy đổi ra VND là 10.000.000.000 đồng, bao gồm cả phần ký quỹ (nếu có). Hạn mức tín dụng trên sau đó được điều chỉnh là 63.000.000.000 đồng.

Mục đích cấp tín dụng: bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C, chiết khấu, thời hạn cấp và duy trì hạn mức tín dụng là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc giảm dần và quy định cụ thể tại các giấy xác nhận nợ; Lãi suất chiết khấu được quy định cụ thể trong hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu; Lãi suất quá hạn: theo quy định tại giấy nhận nợ, hợp đồng chiết khấu hoặc theo thông báo của Ngân hàng H.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng H đã giải ngân bao gồm: USD quy đổi VND và VND cho Công ty V thông qua các giấy xác nhận nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2024), tổng dư nợ bao gồm:

Nợ USD: nợ gốc: 70,602.61 USD, lãi trong hạn: 36,032.17 USD, lãi quá hạn 16,886.17 USD. Tổng cộng: 122,886.17 USD. Quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam công bố ngày 26 tháng 9 năm 2024 (1USD = 24.760 VND). Như vậy, sau khi quy đổi theo tỷ giá trên thì tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 3.042.661.569 đồng.

Nợ VND: nợ gốc: 20.617.250.361 đồng, lãi trong hạn: 12.451.780.622 đồng, lãi quá hạn: 5.912.121.505 đồng. Tổng cộng: 38.981.152.488 đồng.

Như vậy, tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn bao gồm: nợ USD quy đổi VND và VND là 42.023.814.057 đồng.

Tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay gồm:

- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 0806/2018/BĐ ngày 08 ngày 6 năm 2018: tài sản bảo đảm là lô máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty V được mô tả cụ thể tại Điều 2 của hợp đồng thế chấp và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại: Thành phố Hồ Chí Minh số: 1290403715, ngày 14 tháng 6 năm 2018; sửa đổi, bổ sung số: 2018935586, ngày 18 tháng 6 năm 2018.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 006651, ngày 03 năm 4 năm 2018: tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00041/2009/B do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 02 năm 2009 cho bà Đỗ Thị Lan C. Hợp đồng thế chấp trên đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 006651, quyển số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03 tháng 4 năm 2018 và đăng ký thế chấp tại: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 4 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng H đã chuyển khoản vay trên sang nợ quá hạn.

Nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Công ty V trả cho Ngân hàng H tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2024) bao gồm: nợ USD quy đổi ra VND và VND như đã nêu trên. Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty V tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận phát sinh từ ngày 27 tháng 9 năm 2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

- Trường hợp Công ty V không trả hoặc trả không đủ các khoản nợ thì Ngân hàng H được quyền yêu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán các khoản nợ thì Công ty V tiếp thục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H.

Về chi phí tố tụng khác (đo vẽ hiện trạng, vị trí, kiến trúc, áp ranh): là 19.418.749 đồng, Ngân hàng H đã tạm ứng và thanh toán xong cho Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi thường Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng số: 16204/TTĐĐBĐ. Vì vậy, yêu cầu Công ty V trả cho Ngân hàng H số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Phương T, là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L trình bày: bà Đỗ Thị Lan C, ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn

Thị Lan Hg và bà Nguyễn Thị Lan P là chị em cùng mẹ khác cha. Đến tuổi trưởng thành mỗi người đã có cuộc sống riêng, đã không chung sống cùng nhau và không liên lạc trong một thời gian dài nên hiện nay thông tin về bà Nguyễn Thị Lan Hg và Nguyễn Thị Lan P, ông Nguyễn Đình L không có nên đã không cung cấp cho Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét xử. Ngoài ra, ông Nguyễn Đình L tự nguyện từ chối nhận di sản mà ông được nhận và cam kết không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông L đối với người khác theo quy định tại Điều 620 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Nguyễn Bá H, là người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Anh Sy trình bày: Căn nhà này bà Đỗ Thị Lan C đã thế chấp và bàn giao cho Ngân hàng H xử lý, thu hồi nợ, và đề nghị đưa bà Nguyễn Thị Lan Hg, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm: 1976, địa chỉ thường trú: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là em bà Đỗ Thị Lan C (theo bản chụp sổ hộ khẩu) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 19 tháng 8, năm 2024, bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm: 1976, hộ chiếu số: C3491808, đang sinh sống và làm việc tại địa chỉ: 402 Caprock, Drive, Drive Longview, Taxas 78605, USA, đã gửi đơn đề nghị hoãn phiên tòa lại 06 (sáu) tháng để bà mang tiền về Việt Nam lấy lại căn nhà mà bà Đỗ Thị Lan C và gia đình đã sống trước đây. Ngoài các đơn đề nghị, bà Nguyễn Thị Lan P còn gửi bản chụp giấy khai sinh, hộ chiếu và visa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Lan Hg cho biết bà và bà Nguyễn Thị Lan P là chị em cùng mẹ khác cha với bà Đỗ Thị Lan C. Bà không biết việc làm ăn vay, mượn của Công ty V, bà Đỗ Thị Lan C với Ngân hàng nên bà không có ý kiến, yêu cầu đối với tranh chấp giữa Ngân hàng với Công ty V, bà Đỗ Thị Lan C mà Hội đồng xét xử đang xem xét theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà chỉ biết căn nhà đã thế chấp và bàn giao cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ như đã nêu trên là tài sản của bà Đỗ Thị Lan C, do bà Chi đã chết nên bà yêu cầu Tòa án chia thừa kế tài sản của bà Đỗ Thị Lan C chung trong vụ án này và đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài lời trình bày, bà Nguyễn Thị Lan Hg không cung cấp đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và các tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài bản sao giấy khai sinh và bản chụp các giấy tờ chứng minh nhân thân của bà và bà Nguyễn Thị Lan P. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Lan Hg cho biết thêm bà và bà Nguyễn Thị Lan P hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân Quận Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam về việc buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam tổng số tiền 42.023.814.057 (bốn mươi hai tỷ không trăm hai mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi bảy) đồng. Trong đó bao gồm:

Nợ USD: nợ gốc 70,620.17 USD, lãi trong hạn: 36,032.47 USD, lãi quá hạn: 16,251.39 USD. Tổng cộng: 122,886.17 USD. Quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam công bố ngày 26 tháng 9 năm 2024 là 3.042.661.569 (ba tỷ không trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng.

Nợ VND: nợ gốc: 20.617.250.361 (hai mươi tỷ sáu trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi mốt) đồng, lãi trong hạn: 12.451.780.622 (mười hai tỷ bốn trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi hai) đồng, lãi quá hạn: 5.912.121.505 (năm tỷ chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm lẻ năm) đồng. Tổng cộng: 38.981.152.488 (ba mươi tám tỷ chín trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27 tháng 9 năm 2024) Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V không trả hoặc trả không đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã chế chấp theo hợp đồng số: 0806/2018/BĐ ngày 08 ngày 6 năm 2018, là lô máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty V được mô tả cụ thể tại Điều 2 của hợp đồng thế chấp và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số: 1290403715, ngày 14 tháng 6 năm 2018; sửa đổi, bổ sung số: 2018935586, ngày 18 tháng 6 năm 2018 và hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ ba số: 006651, ngày 03 năm 4 năm 2018, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H00041/2009/Bình Trị Đông B do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 06 tháng 02 năm 2009 và theo bản vẽ hiện trạng, vị trí - áp ranh do Trung tâm Đo đạc Bản Đồ thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 15 tháng 5 năm 2024 để thu hồi các khoản nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam.

Buộc ông Phạm Phúc N , Đào Anh S và Đào Văn Đ, là những người đang thực tế cư trú tại quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và những người thực tế cư trú tại nhà đất nêu trên (nếu có) tại thời điểm thi hành án phải rời khỏi nhà đất này để thi hành án.

Ngay sau khi nhận đủ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn như đã nêu trên. Các bên hủy giao dịch liên quan đến hợp đồng tín dụng và các giấy tờ có liên quan mà các bên đã giao kết.

1.2. Về chí phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam số tiền là 19.418.749 (mười chín triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng. Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng xác định trách nhiệm chịu án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Anh S đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa bà Nguyễn Thị Lan Hg và bà Nguyễn Thị Lan P tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Thị Lan C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Anh S là ông Nguyễn Bá H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các ý kiến đã trình bày.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu T là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L trình bày: Bà C, ông L, bà Hg và bà P là anh chị em cùng mẹ khác cha với nhau. Tuy nhiên trọng vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định duy nhất ông L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C là chưa đầy đủ, không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hg và bà P thừa kế di sản của bà C.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Lan Hg tham gia tố tụng là có thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét, ngày 07/12/2022 Tòa án nhân dân quận Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9) thụ lý vụ án. Do bà Đỗ Thị Lan C là chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V đồng thời là chủ sở hữu của tài sản bảo đảm đã chết vào ngày 30/9/2022 nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết quả xác minh của Công an quận Bình Tân có nội dung như sau: căn cứ Bản khai nhân khẩu (NK1) của bà Đỗ Thị Lan C, sinh ngày 15/3/1964 khai ngày 28/8/2007 thể hiện: Cha: Trần Văn Q, sinh năm 1938 (mất năm 1970), Mẹ: Đỗ Thị G, sinh năm: 1940, em Đỗ Đình L (tên đúng là Nguyễn Đình L). Theo trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì bà Đỗ Thị G chết năm 2020; bà C không có chồng, con. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông Nguyễn Đình L vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C là chủ sở hữu của Công ty V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Công ty V có người đại diện theo pháp luật là bà Đỗ Thị Lan C (chết) và ông Trần Ngọc P nên trong trường hợp này, Công ty V vẫn còn ông Trần Ngọc P là người đại diện theo pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Đình L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người đại diện theo pháp luật bà Đỗ Thị Lan C là không chính xác.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Xét, ông Phạm Phúc N, ông Đào Văn Đ mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Anh S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hình thức của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đào Anh S được nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2.2] Về nội dung kháng cáo:

[2.2.1] Về nghĩa vụ trả nợ của Công ty V đối với Ngân hàng:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0910/2017/HĐTD ngày 09 tháng 10 năm 2017, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 03 ngày 25 tháng 12 năm 2017, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 04 ngày 20 tháng 3 năm 2018, Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 0910/2017/HĐTD/PL 0806 ngày 08 tháng 6 năm 2018, Hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/HĐCKBCTXK, ngày 09 tháng 10 năm 2017, Phụ lục hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/ HĐCKBCTXK/PL 03 ngày 25 tháng 12 năm 2017, Phụ lục hợp đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hạn mức số 0910/2017/HĐCKBCTXK/PL 04 ngày 20 tháng 3 năm 2018 và các giấy nhận nợ, Bảng sao kê tính lãi của Ngân hàng có cơ sở xác định Công ty V có vay của Ngân hàng H và còn nợ số tiền gồm:

Nợ USD: nợ gốc: 70,602.61 USD, lãi trong hạn: 36,032.17 USD, lãi quá hạn 16,886.17 USD. Tổng cộng: 122,886.17 USD. Quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam công bố ngày 26 tháng 9 năm 2024 (1USD = 24.760 VND). Như vậy, sau khi quy đổi theo tỷ giá trên thì tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 3.042.661.569 (ba tỷ không trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng.

Nợ VND: nợ gốc: 20.617.250.361 đồng (hai mươi tỷ sáu trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi mốt) đồng, lãi trong hạn: 12.451.780.622 (mười hai tỷ bốn trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi hai) đồng, lãi quá hạn: 5.912.121.505 (năm tỷ chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm lẻ năm) đồng. Tổng cộng: 38.981.152.488 (ba mươi tám tỷ chín trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng.

Tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn bao gồm: nợ USD quy đổi VND và VND là 42.023.814.057 (bốn mươi hai tỷ không trăm hai mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi bảy) đồng.

Xét, các Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng H và Công ty V có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Do Công ty V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ thỏa thuận của các bên tại Điều 6 và Điều 16 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0910/2017/HĐTD ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn nợ cho nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở.

[1.2.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Xét, ông Đào Anh S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không đưa bà Nguyễn Thị Lan Hg và bà Nguyễn Thị Lan P (là em cùng mẹ khác cha) của bà Đỗ Thị Lan C tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Thị Lan C – là chủ tài sản đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, bà Hg về yêu cầu chia thừa kế tài sản. Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Xét, Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 0806/2018/BĐ ngày 08 ngày 6 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 006651 ngày 03 năm 4 năm 2018 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Tại Điều 50 của Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định về giải quyết trường hợp bên bảo đảm hoặc người có nghĩa vụ được bảo đảm là cá nhân chết hoặc bị Tòa án ra quyết định tuyên bố là đã chết: Trường hợp bên bảo đảm, người có nghĩa vụ được bảo đảm là cá nhân chết hoặc bị Tòa án ra quyết định tuyên bố là đã chết thì việc thực hiện nghĩa vụ và xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo hợp đồng bảo đảm hoặc thỏa thuận khác đã được xác lập trước thời điểm bên bảo đảm, người có nghĩa vụ được bảo đảm chết hoặc trước thời điểm bị Tòa án ra quyết định tuyên bố là đã chết.

Xét, yêu cầu chia tài sản thừa kế (nếu có) chỉ được giải quyết sau khi Công ty V và bên bảo đảm đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nếu bà Hg và bà P có yêu cầu chia thừa kế thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế tài sản của bà Đỗ Thị Lan C trong một vụ án khác là phù hợp, nên yêu cầu kháng cáo của ông Sỹ về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do đưa thiếu người tham gia tố tụng là bà Hg, bà P là không phù hợp, kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Vì vậy,Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

[2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Anh S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Đào Anh S phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Anh Sỹ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân Quận Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh**.**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam về việc buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam tổng số tiền 42.023.814.057 (bốn mươi hai tỷ không trăm hai mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi bảy) đồng. Trong đó bao gồm:

Nợ USD: nợ gốc 70,620.17 USD, lãi trong hạn: 36,032.47 USD, lãi quá hạn: 16,251.39 USD. Tổng cộng: 122,886.17 USD. Quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam công bố ngày 26 tháng 9 năm 2024 là 3.042.661.569 (ba tỷ không trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng.

Nợ VND: nợ gốc: 20.617.250.361 (hai mươi tỷ sáu trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi mốt) đồng, lãi trong hạn: 12.451.780.622 (mười hai tỷ bốn trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi hai) đồng, lãi quá hạn: 5.912.121.505 (năm tỷ chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm lẻ năm)

đồng. Tổng cộng: 38.981.152.488 (ba mươi tám tỷ chín trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27 tháng 9 năm 2024) Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V không trả hoặc trả không đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng số: 0806/2018/BĐ ngày 08 ngày 6 năm 2018 là lô máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty V được mô tả cụ thể tại Điều 2 của hợp đồng thế chấp và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số: 1290403715, ngày 14 tháng 6 năm 2018; sửa đổi, bổ sung số: 2018935586, ngày 18 tháng 6 năm 2018 và hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ ba số: 006651, ngày 03 năm 4 năm 2018; Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: H00041/2009/Bình Trị Đông B do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 06 tháng 02 năm 2009 và theo bản vẽ hiện trạng, vị trí - áp ranh do Trung tâm Đo đạc Bản Đồ thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 15 tháng 5 năm 2024 để thu hồi các khoản nợ.

Nếu sau khi phát mãi tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam.

Buộc ông Phạm Phúc N , Đào Anh S và Đào Văn Đ, là những người đang thực tế cư trú tại quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 14 Đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và những người thực tế cư trú tại nhà đất nêu trên (nếu có) tại thời điểm thi hành án phải rời khỏi nhà đất này để thi hành án.

1.2 Về chí phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam số tiền là 19.418.749 (mười chín triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định.

1.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu V phải nộp 150.016.581 (một trăm năm mươi triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm tám mươi mốt) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam số tiền 71.731.429 (bảy mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi chín) đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông Bùi Minh Kiều đã nộp thay Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010184, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Ông Đào Anh S phải chịu là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng (gồm 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010930 ngày 14/10/2024 và 1.700.000 đồng theo Biên lai thu số 0048451 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đào Anh S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- Tòa phúc thẩm tại TP.HCM (Tòa phúc thẩm 3);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử Phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND KV 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Hường